

Số: 12/2023/QĐST - DS

Lệ Thủy, ngày 15 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/ TLST- DS ngày 28 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V, địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội, đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý; Ông Phạm Tuấn A uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Mạnh S, ông Trần Tiến L, ông Đào Tùng L và ông Hoàng Văn N, từng người một được đại diện Ngân hàng TMCP V khởi kiện hợp đồng tín dụng tại Tòa án có thẩm quyền, tham gia tố tụng và thi hành án theo Văn bản uỷ quyền số 527/UQ ngày 03/4/2023.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1986 và bà Trịnh Thị L, sinh năm 1992; đều trú tại: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn N, bà Trịnh Thị L thoả thuận như sau:

- Ông Nguyễn Văn N và bà Trịnh Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền vay theo hợp đồng cho vay hạn mức số LN2111104675926 ngày 15/11/2021 là 1.500.000.000 đồng tiền gốc, 338.081.432 đồng tiền lãi và 25.827.659 đồng lãi phạt chậm trả lãi tính đến ngày 08/9/2023.

- Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn N, bà Trịnh Thị L thoả thuận: Đến ngày 16/9/2023 ông Nguyễn Văn N và bà Trịnh Thị L sẽ trả toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/9/2023 là 1.863.909.091 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký từ sau ngày 08/9/2023 đến ngày 16/9/2023.

Trường hợp từ sau ngày 16/9/2023 mà ông Nguyễn Văn N, bà Trịnh Thị L không trả đầy đủ khoản nợ như đã thỏa thuận trên, thì ông N, bà L phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay hạn mức số LN2111104675926 và khế ước nhận nợ ngày 15/11/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Quảng Bình- Phòng giao dịch H với ông Nguyễn Văn N và bà Trịnh Thị L (lãi suất trong hạn tại thời điểm vay 8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi phạt chậm trả lãi 10%/năm). Đồng thời Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn vay là quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2111104675926/HĐTC ngày 15/11/2021 là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 318, tờ bản đồ 28, diện tích 707m², tại thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT743038, vào sổ cấp giấy CNQSDĐ số CH00963 do UBND huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 22/12/2014, mang tên ông Nguyễn Văn M, bà Lê Thị Đ, tài sản tặng cho ông Nguyễn Văn N và bà Trịnh Thị L, theo hồ sơ đăng ký biến động số 000088.TA ngày 18/11/2020.

b) Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn N, bà Trịnh Thị L thỏa thuận giao cho ông Nguyễn Văn N, bà Trịnh Thị L chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 4.500.000 đồng mà Ngân hàng TMCP V đã tạm nộp, Tòa án đã chi.

c) Về án phí: Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn N, bà Trịnh Thị L thỏa thuận ông Nguyễn Văn N, bà Trịnh Thị L chịu 33.958.636 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 32.155.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004634 ngày 26/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Lê Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lê Thủy;
- TAND tỉnh QB;
- Lưu VP, HS

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trương Thị Nhân

